

Số: **315/2021/QĐST-HNGĐ**

Sóc Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 469/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Duy T** và chị **Nguyễn Thị Mỹ L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Mỹ L cùng thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Duy M, sinh ngày 25/10/2004 và Nguyễn Thị Bình A, sinh ngày 23/11/2007.

Ly hôn, anh Nguyễn Duy T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Nguyễn Duy M và Nguyễn Thị Bình A đến khi các con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng), anh Nguyễn Duy T tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/000xxxx ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Anh Nguyễn Duy T được trả lại 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân H. Sóc Sơn;
 - UBND xã P, Sóc Sơn, Hà Nội
- (Số ĐK 04/Q01, ngày 09/02/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa